TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN SƠN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **337/**2023/HNGĐ-ST Ngày 27/9/2023 V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Mạc Văn Tuyến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà: Triệu Lệ Hằng.

2. Bà: Nguyễn Thị Thủy.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Hồng Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 27/9/2023 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 197/2023/TLST-HNGĐ, ngày 30 tháng 6 năm 2023 về việc "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 23 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 68/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 11 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Tổ dân phố Ph, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn*: Anh Trần Đình Đ, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Tổ dân phố Ph, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

(*Chị L có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Đ vắng mặt không có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày*:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị và anh Trần Đình Đ kết hôn với nhau ngày 27/01/2003 có đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện Th, tỉnh Phú Thọ, việc kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán địa phương. Cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không thống nhất được mọi công việc trong gia đình. Khi mâu thuẫn xảy ra vợ chồng đã sống ly thân nhau. Nay chị xác định không còn

tình cảm vợ chồng với anh Đ, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Đình Đ.

- *Về con chung*: Trong quá trình chung sống chị và anh Trần Đình Đ có 02 con chung là cháu Trần Đại Th, sinh ngày 10/12/2004 hiện đã trưởng thành, nên không yêu cầu giải quyết và cháu Trần Đại V, sinh ngày 22/3/2007, sau khi ly hôn chị đề nghị được nuôi dưỡng cháu Trần Đại V và không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung. Trường hợp cháu Vương có nguyện vọng ở với anh Đ chị cũng nhất trí theo nguyện vọng của cháu.

- *Về tài sản và vay nợ chung*: Chị Nguyễn Thị L xác định không có tài sản chung và vay nợ chung, nên không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn anh Trần Đình Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Đ đều không có mặt, không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Qua xác minh với chính quyền địa phương xác định anh Trần Đình Đ vẫn có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố Ph, thị trấn Yê, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, hiện vẫn có mặt ở địa phương không thuộc trường hợp vắng mặt ở địa phương, do vậy thuộc trường hợp cố tình trốn tránh.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng*: Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đối với bị đơn chưa chấp hành việc triệu tập của Tòa án.

- *Về nội dung*: Xét thấy yêu cầu của chị Nguyễn Thị L là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L, xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Trần Đình Đ.

- *Về con chung*: Giao cháu Trần Đại V, sinh ngày 22/3/2007 cho anh Trần Đình Đ được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị Nguyễn Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Đ và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn.

- *Về tài sản và vay nợ chung*: Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu giải quyết, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Trần Đình Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Đình Đ kết hôn với nhau từ năm 2003 có đăng ký kết hôn vào ngày 27/01/2003 tại UBND xã Xuân Lộc, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Như vậy hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị L và anh Trần Đình Đ là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án chị L xác định cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Hội đồng xét xử thấy rằng do bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh Đ, khi mâu thuẫn xảy ra vợ chồng đã sống ly thân nhau. Qua xác minh với chính quyền địa phương xác định cuộc sống chung vợ chồng giữa chị L và anh Đ ban đầu hạnh phúc, nhưng cách đây khoảng 02 năm thì xảy ra mâu thuẫn vợ chồng, hiện chị L và anh Đ đã sống ly thân nhau. Trường hợp chị L và anh Đ về đoàn tụ thì cuộc sống vợ chồng cũng không hạnh phúc, vì mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng. Vì vậy có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh Đ đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể tồn tại được một gia đình ấm no, bình đẳng, hạnh phúc và tiến bộ. Do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L với anh Đ là phù hợp với quy định tại Điều 56 - Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Đình Đ 02 con chung là cháu Trần Đại Th, sinh ngày 10/12/2004 và cháu Trần Đại V, sinh ngày 22/3/2007. Quá trình giải quyết vụ án chị L xác định cháu Thủy đã trưởng thành, nên không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Chị L có nguyện vọng sau khi ly hôn được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Trần Đại V đến khi trưởng thành, trường hợp cháu Vương có nguyện vọng ở với anh Đ chị cũng nhất trí. Hội đồng xét xử thấy rằng từ khi chị L và anh Đ sống ly thân thì cháu Vương sinh sống cùng anh Đ, quá trình giải quyết vụ án qua hỏi ý kiến của cháu Vương thì cháu Vương có nguyện vọng được ở với anh Đ. Qua xác minh với chính quyền địa phương xác định trường hợp cháu Vương ở với anh Đ, thì anh Đ vẫn đủ điều kiện nuôi dưỡng. Do vậy để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt của cháu Trần Đại V, cần giao cháu Trần Đại V cho anh Trần Đình Đ được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Do anh Đ không đến Tòa án giải quyết không nêu quan điểm về cấp dưỡng con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về tài sản và vay nợ chung*: Chị Nguyễn Thị L xác định không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 28; 35, 39,147; 207; 227; 228; 235; 238; 266; 267; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56; 81; 82; 83; 84 - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên xử**:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Trần Đình Đ.

- *Về con chung*: Giao cháu Trần Đại V, sinh ngày 22/3/2007 cho anh Trần Đình Đ được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị Nguyễn Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Trần Đình Đ và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0006367, ngày 30/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ án phí.

Anh Trần Đình Đ không phải chịu án phí.

Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Đình Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được hay niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Chi cục T.H.A DS huyện Yên Sơn;
- UBND xã Xuân Lộc, huyện Thanh Thủy, Tỉnh Phú Thọ (Nơi ĐKKH),
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mạc Văn Tuyến